

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 38/2019/HSST
Ngày 25/6/2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Quân.

Bà Đinh Thị Hồng Thơm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2019/TLST-HS, ngày 17 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Văn Đ, sinh năm 1979; nơi cư trú: Xóm 1, xã P, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B và bà Trần Thị S; gia đình có 06 anh, chị em, bị cáo là con thứ 5; bị cáo có vợ là Đặng Thị N; có 2 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2005; nhân thân: Ngày 20/4/2011, bị Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt 02 năm 04 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 07/01/2013; ngày 04/12/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xử phạt 42 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 01/09/2016; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 27/3/2019 đến ngày 30/3/2019 chuyển tạm giam; “có mặt”.

- Người bào chữa: Bà Trần Thị Nga - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nam Định; “có mặt”.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Đặng Thị N, sinh năm 1976; địa chỉ: Xóm 1, xã P, huyện X, tỉnh Nam Định; “có mặt”;

- *Người chứng kiến:* Chị Nguyễn Thị N; “vắng mặt”;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 27/3/2019, Lê Văn Đ một mình điều khiển xe moto biển kiểm soát 18G1-12782 đi từ nhà mình đến khu vực ngã ba dốc H, xã G, huyện G mua của một người đàn ông không quen biết 300.000đ ma túy đá được 01 đoạn ống nhựa nhỏ màu xanh cốm, bịt kín hai đầu, trong chứa các hạt tinh thể màu trắng. Đ xác định là ma túy đá, cầm trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe về đến khu vực xóm 8, xã T, huyện X thì bị tổ công tác của Công an huyện X, tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang. Đ đã giao nộp ống ma túy đá vừa mua được cho tổ công tác, tổ công tác đã mời người chứng kiến, niêm phong ống nhựa Đ giao nộp ký hiệu M và đưa Đ về trụ sở Ủy ban nhân dân xã T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra còn thu giữ của Đ 01 xe moto biển kiểm soát 18G1-12782.

Tại bản kết luận giám định số 326/GĐKTHS ngày 28/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 đoạn ống nhựa nhỏ màu xanh kín hai đầu, ký hiệu M là chất ma túy. Loại chất ma túy: Methamphetamine. Trọng lượng mẫu M: 0,252 gam.

Bản cáo trạng số 30/CT-VKS, ngày 17/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào lời khai của bị cáo và người làm chứng cùng với các tài liệu điều tra mà Cơ quan điều tra đã thu thập được thì hành vi tàng trữ trái phép 0,252 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân của bị cáo Lê Văn Đ có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lê Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 24 đến 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/3/2019; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, người bào chữa nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo Lê Văn Đ khai nhận đã thực hiện hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như nội dung vụ án đã nêu, bị cáo công nhận Viện kiểm sát đã truy tố đúng hành vi phạm tội của mình. Trong lời nói sau cùng, bị cáo thực sự ăn năn, hối lỗi mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Lê Văn Đ tại phiên tòa được chứng minh bằng biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, bằng lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu khác đã được lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 27/3/2019, tại khu vực xóm 10, xã T, huyện X, tổ công tác của Công an huyện X phát hiện bắt quả tang Lê Văn Đ tàng trữ trái phép 01 đoạn ống nhựa nhỏ màu xanh kín hai đầu bên trong chứa 0,252 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. Hành vi nêu trên của Lê Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” mà tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện X đã truy tố là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Ma túy đã và đang gây tác hại xấu cho sức khỏe của người sử dụng; làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, làm khánh kiệt về kinh tế, phá hoại hạnh phúc gia đình và chính ma túy là nguyên nhân làm gia tăng nhiều loại tội phạm và làm lan truyền nhiều loại bệnh dịch nguy hiểm. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã hai lần bị kết tội có liên quan đến ma túy, đều đã được xóa án tích nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối lỗi nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có công việc ổn định, thu nhập thấp nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Đối với người đàn ông bán ma túy đá cho bị cáo vào trưa ngày 27/3/2019 tại dốc H, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định, do bị cáo không biết tên, địa chỉ nên không đủ căn cứ để xác minh, xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số Methamphetamine Cơ quan điều tra đã thu giữ trong vụ án là vật cấm lưu hành xét cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe moto biển kiểm soát 18G1-12782 bị cáo dùng để đi mua ma túy là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, vợ bị cáo không biết bị cáo dùng vào việc đi mua ma túy, xét trả lại cho bị cáo và vợ là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/3/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: Số Methamphetamine trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 326/GĐKTHS ngày 28/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định;

- Trả lại bị cáo Lê Văn Đ cùng vợ là chị Đặng Thị N chiếc xe moto nhãn hiệu Waves, biển kiểm soát 18G1-12782.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 45/CCTHA ngày 22/5/2019 giữa Công an huyện X và Chi cục Thi hành án dân sự huyện X).

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lê Văn Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- Công an huyện Xuân Trường;
- UBND xã P;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thung